

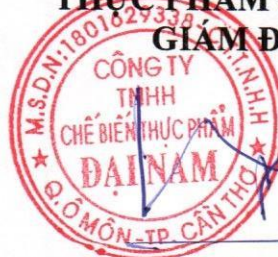
CÔNG TY TNHH CHẾ BIẾN THỰC PHẨM ĐẠI NAM

UBND PHƯỜNG PHƯỚC THỜI
ĐẾN Số: 00
Ngày: 25/7/2023
Chuyển:
Lưu hồ sơ số:

PHÒNG KINH TẾ QUẬN Ô MÔN
CÔNG VĂN ĐẾN
Số: 1931
Ngày 26 tháng 7 năm 2023
Chuyển:
Lưu hồ sơ số:

**KẾ HOẠCH ỨNG PHÓ SỰ CỐ MÔI TRƯỜNG
CỦA CƠ SỞ
NHÀ MÁY CHẾ BIẾN CÁ BIÊN, CHẢ CÁ BIÊN
XUẤT KHẨU**

CHỦ CƠ SỞ
CÔNG TY TNHH CHẾ BIẾN
THỰC PHẨM ĐẠI NAM
GIÁM ĐỐC



TRẦN NHẬT PHƯƠNG

Cần Thơ, năm 2023

PHẦN I THÔNG TIN CHUNG

1. Tên chủ cơ sở:

- Tên chủ cơ sở: Công ty TNHH Chế biến Thực phẩm Đại Nam.
- Địa chỉ văn phòng: Lô 2.10E, đường số 07, KCN Trà Nóc II, phường Phước Thới, quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ.
- Điện thoại: 0909.99.55.22.
- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 1801629338 do Sở kế hoạch và đầu tư thành phố Cần Thơ cấp lần đầu ngày 20 tháng 02 năm 2019 và đăng ký thay đổi lần thứ 1 ngày 14 tháng 06 năm 2019.

2. Tên cơ sở:

Tên cơ sở: “Nhà máy chế biến cá biển, chả cá biển xuất khẩu”.

3. Vị trí cơ sở

Địa chỉ: Lô 2.10E, đường số 07, KCN Trà Nóc II, phường Phước Thới, quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ.

Khu vực cơ sở là đất thuê có vị trí tại lô số Lô 2.10E nằm trong Khu công nghiệp Trà Nóc II, với diện tích 7.953 m² (theo Hợp đồng thuê đất số 03/HĐ/TLĐ.KCN ký kết ngày 01 tháng 04 năm 2019).

Vị trí thực hiện cơ sở được thể hiện tại Hình 1 sau:



Hình 1. Sơ đồ vị trí cơ sở trên bản đồ Google map.

Vị trí của cơ sở tiếp giáp các đối tượng như sau:

- Phía Tây Nam: Giáp đường số 07 của khu công nghiệp Trà Nóc II;
- Phía Đông Nam: Giáp rạch Sang Trắng;
- Phía Tây Bắc: Giáp Công ty TNHH Phụ phẩm Trà Nóc;
- Phía Đông Bắc: Giáp Công ty TNHH Thép Việt

Tọa độ của cơ sở được ghi nhận theo hệ tọa độ VN2000, kinh tuyến trực 105^0 , múi chiều 3^0 : X = 1118001; Y = 516170.

4. Quy mô diện tích

Cơ sở nằm trong Khu công nghiệp Trà Nóc II, tại lô đất thuê số Lô 2.10E với diện tích 7.953 m².

5. Loại hình, công suất hoạt động

- Loại hình hoạt động của cơ sở là chế biến cá biển, chả cá biển xuất khẩu.
- Nguyên liệu chủ yếu là cá biển (nguyên liệu nhập khẩu: cá Saba, cá Sòng,...; nguyên liệu mua nội địa: Cá đồng, cá lù đù, cá mắt kiến, ...). Với nhu cầu nguyên liệu của dự án là 50 tấn/ngày và được trình bày cụ thể như sau:
 - + Chả cá biển là 40 tấn nguyên liệu/ngày, 666,67 tấn nguyên liệu/tháng, 8.000 tấn nguyên liệu/năm (hoạt động 200 ngày/năm) ;
 - + Cá biển fillet là 10 tấn nguyên liệu/ngày, 250 tấn nguyên liệu/tháng, 3.000 tấn nguyên liệu/năm (hoạt động 300 ngày/năm) ;
 - + Nguyên liệu nhập khẩu từ Na Uy và các nước Châu Á; còn nguyên liệu mua nội địa ở Kiên Giang, Bạc Liêu hoặc Cà Mau.

6. Mục đích lập kế hoạch

“Nhà máy chế biến cá biển, chả cá biển xuất khẩu” trong quá trình hoạt động sản xuất có nguy cơ phát sinh các sự cố môi trường gây tác động đến môi trường xung quanh và sức khỏe con người.

Căn cứ theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường 2020 và quy định tại Khoản 3 Điều 110 Nghị định 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 Quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường, Công ty lập Phương án Kế hoạch Ứng phó sự cố môi trường nhằm mục đích:

- Dự phòng các sự cố có nguy cơ phát sinh tại cơ sở, từ đó có cơ sở thực hiện và triển khai công tác phòng ngừa, ứng phó và khắc phục sự cố môi trường xảy ra trong phạm vi cơ sở;

- Hướng dẫn công tác chuẩn bị, sẵn sàng ứng phó với các tình huống rò rỉ chất thải, cháy nổ, tai nạn lao động có thể xảy ra và triển khai công tác khắc phục hậu quả khi xảy ra sự cố;
- Thực hiện đúng quy định pháp luật hiện hành về công khai kế hoạch ứng phó sự cố môi trường đối với các cơ quan chức năng và cấp quản lý địa phương;
- Có kế hoạch phối hợp tập huấn hoặc tham gia diễn tập ứng phó sự cố môi trường do các cơ quan có thẩm quyền tổ chức;
- Trên cơ sở công khai kế hoạch ứng phó sự cố môi trường để thông báo và phối hợp với cơ quan chức năng thực hiện ứng phó kịp thời và khắc phục sự cố theo quy định pháp luật.

PHẦN II
CÁC SỰ CỐ MÔI TRƯỜNG VÀ PHƯƠNG ÁN PHÒNG CHỐNG SỰ CỐ

1. Dự báo, đánh giá các sự cố môi trường phát sinh

Dựa trên loại hình và quy trình hoạt động của Công ty, các sự cố môi trường có khả năng phát sinh được dự báo và đánh giá như sau:

STT	Sự cố	Nguyên nhân	Nguồn tiềm ẩn nguy cơ	Đánh giá tác động sự cố
1	Cháy nổ	<ul style="list-style-type: none"> - Chập điện - Hỏng hóc máy móc thiết bị - Lưu trữ nhiên liệu, chất dễ cháy không đúng quy định - Sét đánh 	<ul style="list-style-type: none"> - Khu vực tủ điện điều khiển - Mạng lưới dây dẫn các thiết bị điện - Khu vực lưu trữ nguyên nhiên liệu 	<ul style="list-style-type: none"> - Gây hỏa hoạn - Mất mát, hư hại tài sản - Ảnh hưởng đến tính mạng, sức khỏe con người - Ảnh hưởng đến môi trường không khí do khói và tro bay từ đám cháy
2	Tai nạn giao thông	<ul style="list-style-type: none"> - Không kiểm soát được tốc độ phương tiện - Không tuân thủ quy tắc an toàn giao thông 	<ul style="list-style-type: none"> - Khu vực công ra vào Công ty - Khu vực dừng đỗ xuất nhập hàng 	<ul style="list-style-type: none"> - Ảnh hưởng đến tính mạng, sức khỏe con người - Hư hại tài sản ảnh hưởng quá trình hoạt động của cơ sở
3	Tai nạn lao động	<ul style="list-style-type: none"> - Vận hành máy móc thiết bị không đúng kỹ thuật - Máy móc thiết bị gặp trục trặc, hư hỏng - Không tuân thủ quy định an toàn lao động - Bất cẩn hoặc có vấn đề sức khỏe khi đang vận hành máy móc 	<ul style="list-style-type: none"> - Khu vực vận hành máy móc sản xuất - Khu vực tủ điện điều khiển 	<ul style="list-style-type: none"> - Có nguy cơ gây cháy nổ - Ảnh hưởng đến tính mạng, sức khỏe con người - Giảm hiệu suất hoạt động của cơ sở, gây thiệt hại về kinh tế
4	Rò rỉ nguyên nhiên liệu	<ul style="list-style-type: none"> - Quá trình vận chuyển không che chắn kỹ - Phương tiện vận chuyển không đảm bảo an toàn - Lưu trữ nguyên 	<ul style="list-style-type: none"> - Phương tiện vận chuyển nguyên nhiên liệu - Kho lưu trữ - Hoạt động nhập liệu, hoặc 	<ul style="list-style-type: none"> - Ngấm xuống đất gây ô nhiễm đất - Ngấm vào hệ thống thoát nước gây ô nhiễm nguồn nước - Bụi, mùi phát tán vào không khí gây ô nhiễm

		nhiên liệu không đúng quy định - Bao bì, dụng cụ lưu chứa bị hỏng	san chiết sử dụng nhiên liệu	không khí - Gây nguy cơ cháy nổ - Tác động đến sức khỏe con người - Thất thoát nguyên liệu ảnh hưởng đến năng suất sản xuất
5	Rò rỉ, phát tán chất thải	- Thu gom, vận chuyển chất thải không đúng quy định gây tràn, đổ - Dụng cụ lưu chứa bị thủng, hỏng - Hệ thống xử lý gặp sự cố (máy móc thiết bị hỏng hóc, xuống cấp)	- Khu vực lưu chứa chất thải thông thường - Kho chất thải nguy hại - Hệ thống xử lý nước thải	- Ngấm xuống đất gây ô nhiễm đất - Chất thải tràn đổ vào hệ thống thoát nước gây tắc nghẽn - Chất thải chưa xử lý gây ô nhiễm nguồn nước - Mùi hôi ảnh hưởng đến sinh hoạt và sức khỏe con người - Ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất của cơ sở
6	Sự cố hệ thống xử lý nước thải	- Do quá trình xây dựng hệ thống xử lý quá sơ sài, không đảm bảo chất lượng công trình; - Công nhân vận hành không tuân thủ qui trình kỹ thuật, an toàn thiết bị; - Chủ cơ sở không vận hành thường xuyên hệ thống xử lý	- Khu vực hệ thống xử lý nước thải	- Ngấm xuống đất gây ô nhiễm đất, nước ngầm - Chảy tràn ra sông, kênh rạch gây ô nhiễm nguồn nước mặt

2. Phương án phòng ngừa, ứng phó sự cố cháy nổ

2.1. Biện pháp phòng ngừa, ứng phó sự cố cháy nổ

Biện pháp phòng ngừa sự cố:

- Biện pháp an toàn về điện:

+ Các thiết bị điện được tính toán dây dẫn có tiết diện hợp lý với cường độ, phải có thiết bị bảo vệ quá tải. Những khu vực nhiệt độ cao dây điện phải được bảo vệ kỹ.

+ Hệ thống đường điện sẽ đảm bảo có hành lang an toàn, hệ thống bảo vệ pha cho các thiết bị sử dụng điện phải được thường xuyên kiểm tra mức độ an toàn điện.

+ Chương trình phổ biến hướng dẫn cho cán bộ công nhân viên về nội quy an toàn điện. Trang bị bảo vệ an toàn điện cho công nhân vận hành, sửa chữa điện.

- Biện pháp chống sét: Đối với hệ thống chống sét, cột thu lôi được lắp đặt tại vị trí cao nhất trên mái nhà xưởng của cơ sở. Toàn bộ công việc thiết kế lắp đặt do đơn vị chuyên môn thực hiện. Hệ thống chống sét tích cực (chống sét ngoài trời) và hệ thống nối đất được thiết kế chuyên ngành.

- Biện pháp lắp đặt hệ thống PCCC:

+ Cơ sở đã lắp đặt hệ thống PCCC theo đúng thẩm duyệt thiết kế về PCCC do Phòng Cảnh sát PCCC&CNCH TP. Cần Thơ chứng nhận.

+ Lắp đặt hệ thống tủ điện an toàn, thường xuyên kiểm tra, theo dõi để kịp thời phát hiện và khắc phục sự cố về điện.

+ Trang bị hệ thống báo động ở các khu vực thuận tiện và nhất là khu vực dễ gây cháy nổ, trang bị đầy đủ các phương tiện về phòng chống cháy, lắp đặt đúng vị trí và số lượng các bình cứu hỏa ở các khu vực trong nhà xưởng, kho nguyên liệu và văn phòng.

- Biện pháp quản lý:

+ Treo khẩu hiệu “Cấm lửa” ở khu vực nhạy cảm, có khả năng xảy ra cháy nổ cao. Niêm yết nội quy PCCC, biển cấm lửa, cấm hút thuốc, tiêu lệnh chữa cháy ở những nơi có nguy hiểm về cháy, nổ.

+ Các nguyên, nhiên, vật liệu dễ cháy được đặt cách xa khu vực dễ gây cháy, định kỳ kiểm tra các khu vực có nguy cơ cháy nổ và giải quyết triệt để các mối nguy nếu có.

+ Các máy móc thiết bị trong dây chuyền sản xuất có hồ sơ lý lịch đi kèm và thường xuyên được kiểm tra giám sát tình trạng hoạt động.

+ Thường xuyên tuyên truyền, giáo dục ý thức phòng cháy chữa cháy cho công nhân. Đào tạo cho nhân viên các biện pháp phòng và chữa cháy khi xảy ra sự cố.

Quy trình ứng phó khi có cháy:

- Thông báo: Khi phát hiện ra sự cố thì tất cả công nhân viên đều có thể biết và thông báo qua điện thoại, báo động qua chuông báo động, trực tiếp báo cho đội phòng cháy, chữa cháy.

- Dập lửa: Ngay khi phát hiện có cháy, phải phối hợp với lực lượng chữa cháy tại chỗ và các lực lượng khác tiến hành ngay các công tác dập lửa. Sử dụng các dụng cụ như bình chữa cháy, nước để dập lửa. Trường hợp cháy ở mức độ nghiêm trọng sẽ liên hệ với cơ quan PCCC địa phương để phối hợp chữa cháy, dập cháy nhanh chóng, giảm thiểu các thiệt hại về người và tài sản.

- Thu dọn hiện trường: Sau khi ngọn lửa được dập tắt, điều động nhân công dọn dẹp sạch sẽ khu vực bị cháy, các chi tiết, thiết bị, máy móc bị hỏng cũng được tháo dỡ và vận chuyển ra khỏi khu vực.

2.2. Biện pháp phòng ngừa, ứng phó sự cố tai nạn giao thông

- Cổng ra vào công ty gồm 01 cổng chính (cổng lớn) dành cho xe ô tô, xe tải và 01 cổng phụ (cổng nhỏ) dành cho xe 02 bánh ra vào. Cổng chính có chiều rộng đảm bảo cho các phương tiện vận tải lớn như xe vận chuyển nguyên vật liệu, thành phẩm, xe thu gom chất thải,... thuận tiện di chuyển ra vào cơ sở.

- Cơ sở đã bố trí 02 nhà xe ở hai phía gần cổng ra vào phục vụ đỗ đậu xe cho nhân viên và khách hàng. Cử bảo vệ hướng dẫn xe ra vào cổng và sắp xếp vị trí đậu xe phù hợp.

- Quy định lối đi và tốc độ đối với phương tiện của công nhân viên ra vào cơ sở, khách liên hệ công tác hoặc tắt máy xe và dẫn bộ khi vào bãi xe.

- Bố trí tách biệt khu vực bãi xe nhân viên và khu vực đỗ xe xuất nhập hàng. Đường nội bộ rộng rãi, thông thoáng thuận tiện cho xe tải chở nguyên liệu, sản phẩm di chuyển từ cổng vào vị trí đỗ để xuất nhập hàng.

- Hướng dẫn lối đi cho phương tiện nhập nguyên vật liệu, xuất sản phẩm, thu gom chất thải rắn sinh hoạt, chất thải nguy hại,... khi ra vào cơ sở và quy định các phương tiện này chạy vào cơ sở với tốc độ thấp.

- Định kỳ kiểm tra, bảo dưỡng phương tiện vận chuyển theo quy định (bảo dưỡng tại các đơn vị dịch vụ bên ngoài).

2.3. Biện pháp phòng ngừa, ứng phó sự cố tai nạn lao động

Biện pháp phòng ngừa

- Xây dựng các nội quy an toàn lao động trong khu vực sản xuất. Trang bị các thiết bị cấp cứu tại chỗ, tủ thuốc với bảng chỉ dẫn sử dụng.

- Thiết lập bảng nội quy về ATLĐ, phối hợp với cơ quan chuyên môn tổ chức huấn luyện về kỹ thuật ATLĐ cho công nhân. Đào tạo kiến thức và huấn luyện kỹ năng vận hành các thiết bị, máy móc.

- Bố trí bảng hướng dẫn vận hành và cảnh báo an toàn khi vận hành tại các thiết bị, máy móc. Công nhân được trang bị và hướng dẫn sử dụng BHLĐ theo yêu cầu sản xuất.

- Hệ thống điện được đặt âm và kiểm tra định kỳ 01 tháng/lần, công nhân phụ trách điện được trang bị quần áo, găng tay, giày... không dẫn điện và các dụng cụ sử dụng an toàn điện như dây bảo hiểm, thang, kèm cách điện, mũ an toàn...

- Định kỳ bảo dưỡng, kiểm định các thiết bị sản xuất theo quy định.

- Thường xuyên tiến hành công tác kiểm tra sức khỏe định kỳ (01 lần/năm), hạn chế bệnh nghề nghiệp và các chế độ nghỉ ngơi thích hợp.

Biện pháp ứng phó

Bước 1: Kịp thời sơ cứu, cấp cứu cho người lao động bị tai nạn lao động

Theo khoản 1 Điều 38 Luật An toàn, vệ sinh lao động, kịp thời sơ cứu, cấp cứu cho người lao động; tạm ứng chi phí sơ cứu, cấp cứu và điều trị cho người lao động bị tai nạn lao động.

Bước 2: Khai báo tai nạn lao động

- Khi xảy ra tai nạn lao động tại nơi làm việc thì người bị tai nạn hoặc người biết sự việc báo ngay cho người phụ trách trực tiếp, người sử dụng lao động biết.

- Khi biết tin xảy ra tai nạn lao động chết người hoặc làm bị thương nặng từ 02 người lao động trở lên, người sử dụng lao động nạn phải khai báo nhanh nhất (trực tiếp hoặc điện thoại, fax, công điện, thư điện tử) tới Thanh tra Sở Lao động - Thương binh và Xã hội nơi xảy ra tai nạn; trường hợp chết người, báo ngay cho cả cơ quan Công an quận.

Bước 3: Giữ nguyên hiện trường vụ tai nạn lao động nặng hoặc chết người

- Nếu phải cấp cứu, ngăn chặn những rủi ro, thiệt hại có thể xảy ra mà làm xáo trộn hiện trường: Phải vẽ lại sơ đồ hiện trường, lập biên bản, chụp ảnh, quay phim hiện trường (nếu có thể).

- Chỉ được xóa bỏ hiện trường và mai táng sau khi đã hoàn thành các bước điều tra và được Đoàn điều tra tai nạn lao động hoặc công an đồng ý bằng văn bản.

Bước 4: Thành lập Đoàn Điều tra tai nạn lao động cơ sở và tiến hành điều tra

Căn cứ khoản 1 Điều 35 Luật An toàn, vệ sinh lao động, người sử dụng lao động chỉ phải thành lập Đoàn điều tra tai nạn lao động cấp cơ sở để điều tra tai nạn lao động làm bị thương nhẹ, tai nạn lao động làm bị thương nặng một người lao động.

Trường hợp tai nạn lao động khác do Sở Lao động - Thương binh và Xã hội thành lập Đoàn điều tra tai nạn lao động.

Theo khoản 1 Điều 11 Nghị định 39/2016/NĐ-CP, ngay khi biết tin xảy ra tai nạn lao động, người sử dụng lao động phải thành lập Đoàn điều tra tai nạn lao động cấp cơ sở.

Người sử dụng lao động phải tạo điều kiện cho người lao động liên quan đến vụ tai nạn cung cấp thông tin cho Đoàn Điều tra tai nạn lao động

Bước 5: Thông báo thông tin về tai nạn lao động tới người lao động

Căn cứ khoản 7 Điều 18 Nghị định 39/2016/NĐ-CP, người sử dụng lao động có trách nhiệm thông báo đầy đủ thông tin liên quan về tai nạn lao động tới tất cả người lao động thuộc đơn vị mình.

Bước 6: Hoàn chỉnh hồ sơ và lưu trữ hồ sơ tai nạn lao động

Theo khoản 8 Điều 18 Nghị định 39/2016/NĐ-CP, thời gian lưu trữ hồ sơ thực hiện như sau:

- 15 năm: Vụ tai nạn lao động chết người
- Đến khi người bị tai nạn lao động nghỉ hưu.

Căn cứ khoản 1 Điều 16 Nghị định 39/2016/NĐ-CP, hồ sơ vụ tai nạn lao động bao gồm bản chính hoặc bản sao các tài liệu sau:

- Biên bản khám nghiệm hiện trường (nếu có).
- Sơ đồ hiện trường.
- Ảnh hiện trường, ảnh nạn nhân.
- Biên bản khám nghiệm tử thi/khám nghiệm thương tích.
- Biên bản giám định kỹ thuật, pháp y, kết luận giám định tư pháp (nếu có);
- Biên bản lấy lời khai.
- Biên bản điều tra tai nạn lao động.
- Biên bản cuộc họp công bố biên bản điều tra tai nạn lao động.
- Giấy chứng thương (nếu có).
- Giấy ra viện (nếu có).

Bước 7: Thanh toán chi phí phục vụ cho điều tra tai nạn lao động

Theo khoản 1 Điều 27 Nghị định 39/2016/NĐ-CP, chi phí điều tra tai nạn lao động mà người sử dụng lao động phải trả các chi phí sau: dựng lại hiện trường; chụp, in, phóng ảnh hiện trường và nạn nhân; trưng cầu giám định; in ấn các tài liệu liên quan; phương tiện đi lại tại nơi xảy ra tai nạn lao động phục vụ quá trình điều tra; tổ chức cuộc họp công bố biên bản điều tra tai nạn lao động.

Bước 8: Chi trả bồi thường, trợ cấp cho người bị tai nạn lao động

Theo Điều 38 Luật An toàn, vệ sinh lao động, người lao động bị tai nạn lao động được trả đủ tiền lương trong thời gian nghỉ điều trị, phục hồi chức năng lao động, được bồi thường tương ứng với tỷ lệ suy giảm khả năng lao động.

Bước 9: Hướng dẫn, giới thiệu người lao động giám định sức khỏe

Theo khoản 6 Điều 38 và Điều 47 Luật An toàn, vệ sinh lao động, sau khi vết thương tai nạn lao động được điều trị ổn định, người sử dụng lao động giới thiệu để người lao động được giám định y khoa xác định mức độ suy giảm khả năng lao động.

Bước 10: Thực hiện biện pháp khắc phục và giải quyết hậu quả tai nạn lao động

Người sử dụng lao động có trách nhiệm thực hiện biện pháp khắc phục và giải quyết hậu quả do tai nạn lao động; rút kinh nghiệm; thực hiện và báo cáo kết quả thực hiện các kiến nghị ghi trong biên bản điều tra tai nạn lao động; xử lý người có lỗi.

Bước 11: Sắp xếp công việc phù hợp với sức khỏe người lao động

Khi người lao động trở lại làm việc, người sử dụng lao động phải sắp xếp công việc phù hợp với sức khỏe của người lao động theo kết luận của Hội đồng giám định y khoa theo khoản 8 Điều 38 Luật An toàn, vệ sinh lao động.

2.4. Biện pháp phòng ngừa sự cố rò rỉ nguyên, nhiên, vật liệu

Biện pháp phòng ngừa

- Kho lưu trữ nguyên vật liệu được xây dựng kín không bị thấm thấu và tránh nước mưa bên ngoài chảy tràn vào, nền xi măng chắc chắn, có tường bê tông kết hợp vách và trần mái tôn cao ráo, lối đi thông thoáng đảm bảo cho nhân viên xử lý sự cố kịp thời.

- Bên ngoài khu vực lưu chứa nguyên vật liệu nhất là các loại dễ gây cháy có treo biển “cấm lửa” và quy định không phận sự miễn vào. Trang bị đầy đủ hệ thống báo cháy và bình chữa cháy tại các khu vực nhạy cảm này.

- Nguyên vật liệu được bao gói cẩn thận từ khi nhập kho đến khi sử dụng, có bố trí các pallet để đặt nguyên vật liệu.

- Các loại nguyên liệu, dung môi dễ cháy được lưu chứa riêng biệt trong các dụng cụ chứa phù hợp do nhà sản xuất cung cấp, được đóng, đậy kín khi không sử dụng.

- Lập quy định về nguyên tắc lưu trữ và sử dụng nguyên vật liệu tại cơ sở, đào tạo hướng dẫn nhân viên thực hiện tuân thủ theo nguyên tắc.

- Huấn luyện an toàn vệ sinh lao động cho công nhân làm việc theo đúng quy định.

- Kho lưu trữ thường xuyên được kiểm tra sự ngăn nắp, sạch sẽ và thông thoáng.

- Bố trí nhân viên có chuyên môn để quản lý kho chứa và có thể giải quyết vấn đề một cách nhanh chóng và hiệu quả khi có sự cố xảy ra.

- Thường xuyên kiểm tra các thiết bị điện, dụng cụ lưu chứa, thiết bị sản để tránh rò rỉ, thất thoát nguyên liệu ra môi trường.

** Biện pháp ứng phó*

- Dùng các phương tiện bảo vệ cá nhân thích hợp khi tham gia xử lý tràn đổ hoặc rò rỉ nguyên nhiên vật liệu

- Kiểm soát ngay tại nguồn phát sinh nhằm hạn chế nguyên nhiên vật liệu đổ lan rộng ra xung quanh.

- Dùng các phương tiện thích hợp để thu gom như cát, giẻ lau,... để hạn chế chảy tràn chất lỏng. Dùng nước làm giảm nồng độ ô nhiễm và quạt thông gió cho khu vực xảy ra sự cố.

2.5. Biện pháp phòng ngừa rò rỉ chất thải

- Kiểm tra thường xuyên các khu vực lưu giữ chất thải, dụng cụ lưu chứa đảm bảo phát hiện xử lý kịp thời khi sự cố xảy ra.

- Kho CTNH được trang bị sẵn các thiết bị xử lý ứng phó trường hợp khẩn cấp để xử lý ngay lập tức khi xảy ra sự cố (cát, xẻng, thiết bị chữa cháy tại chỗ).

- Tại các vị trí để thiết bị ứng phó đều được đánh số thứ tự, biển tên, trang bị Hướng dẫn sử dụng để mọi người dễ phát hiện và hành động kịp thời.

- Thực hiện thu gom, lưu giữ và vận chuyển chất thải rắn đúng quy định, không để rơi vãi, tràn đổ ra ngoài.

- Bố trí nhân viên vận hành thường xuyên kiểm tra hoạt động của hệ thống xử lý nước thải để phát hiện và khắc phục sự cố kịp thời.

- Có nhật ký vận hành hệ thống xử lý hàng ngày, định kỳ kiểm tra, bảo dưỡng hoặc thay thế các thiết bị hỏng.

2.6. Biện pháp phòng ngừa, ứng phó sự cố hệ thống xử lý nước thải:

** Biện pháp phòng ngừa*

- Bố trí 01 nhân viên vận hành thường xuyên, liên tục hệ thống xử lý nước thải, lập và ghi sổ nhật ký vận hành, xử lý sự cố. Hàng năm tập huấn, nâng cao kỹ năng, nghiệp vụ quản lý, vận hành hệ thống xử lý nước thải.

- Tuân thủ các yêu cầu về thiết kế, quy trình vận hành, bảo trì, bảo dưỡng các hệ thống xử lý nước thải tại cơ sở.

- Thường xuyên kiểm tra hệ thống thu gom, hệ thống thoát nước thải và đường ống trong hệ thống xử lý nước thải để phát hiện sớm các nguy cơ xảy ra sự cố.

- Bố trí máy phát điện dự phòng đảm bảo hoạt động liên tục của hệ thống xử lý nước thải trong trường hợp xảy ra sự cố về điện.

** Biện pháp ứng phó*

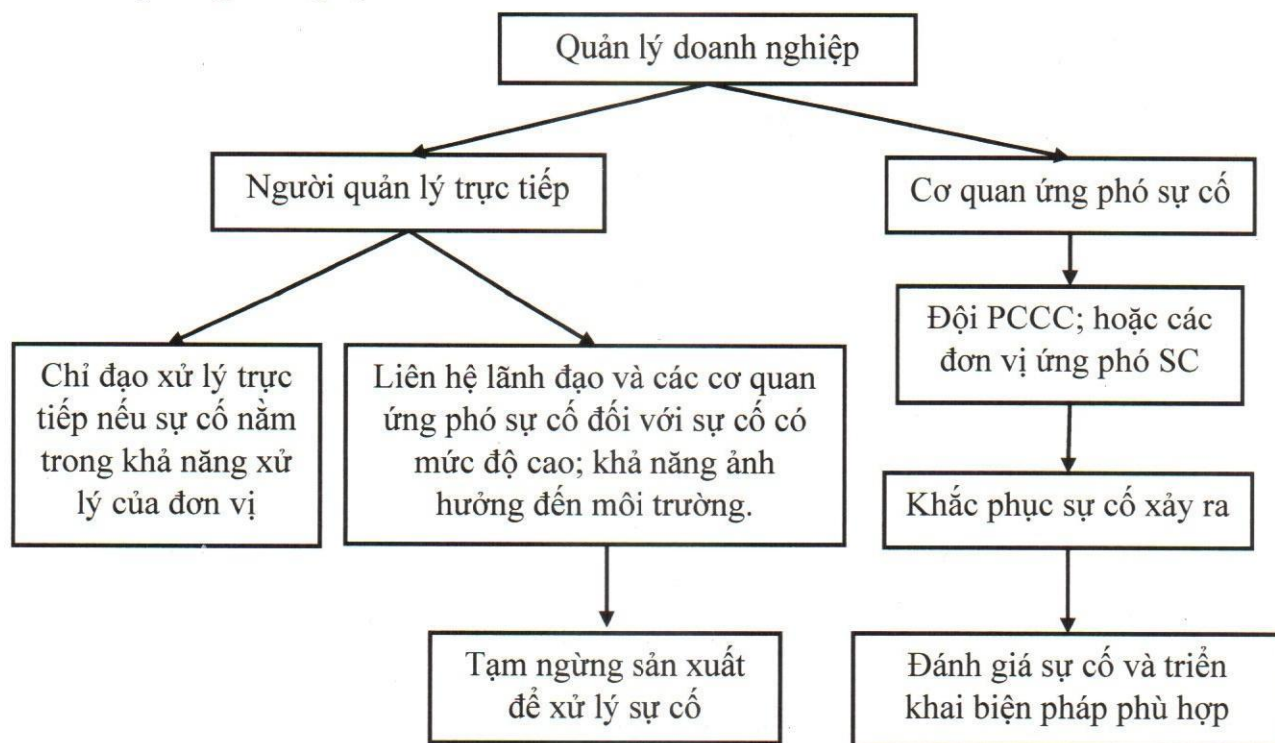
- Khi xảy ra sự cố, người phát hiện sự cố phải cáo báo ngay cho chủ cơ sở, cán bộ vận hành hệ thống. Chủ cơ sở triển khai ngay kế hoạch, quy trình ứng phó sự cố môi trường.

- Dừng hoạt động của hệ thống xử lý nước thải và đảm bảo không xả trực tiếp nước thải chưa qua xử lý ra môi trường, gây ô nhiễm môi trường.

- Chủ cơ sở tổ chức thực hiện khắc phục, sửa chữa công đoạn gặp sự cố của hệ thống xử lý nước thải. Kiểm tra, đánh giá hiệu quả của hệ thống xử lý sau khi khắc phục làm căn cứ xem xét ra quyết định đã hoàn thành khắc phục hay chưa

PHẦN III TỔ CHỨC PHÒNG CHỐNG SỰ CỐ

1. Sơ đồ phòng chống sự cố



Hình 2. Sơ đồ ứng phó sự cố môi trường

2. Số điện thoại liên hệ khi sự cố xảy ra

STT	Họ và tên	Chức danh	Số điện thoại liên hệ
1	Trần Nhật Phương	Giám Đốc	02923.842.038
2	Nguyễn Như Thủy	TP. Hành chánh nhân sự	
3	Nguyễn Minh Bảo	Quản Đốc X1	
4	Chương Tiến Đạt	Quản Đốc X2	
5	Huỳnh Minh Đạo	T. phòng cơ điện phụ trách môi trường	
6	Đặng Hoài Phong	Tổ trưởng Bảo Vệ	

3. Kinh phí

Từ công Đoàn hoặc nguồn quỹ của công ty.